

Xây dựng xã hội số theo quan điểm của Đảng - một trong ba trụ cột đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới

ThS. NGUYỄN THANH HƯƠNG

Trường Đại học Luật Hà Nội; Email: Thanhhuong.hlu.edu@gmail.com

Tóm tắt: Trong bối cảnh đất nước đang chuyển mình để đáp ứng yêu cầu phát triển trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, chính phủ số, kinh tế số thì xã hội số là ba trụ cột quốc gia đóng vai trò vô cùng quan trọng. Bởi đó không chỉ đơn thuần là một xu hướng công nghệ mà còn là một cuộc cách mạng toàn diện, một xu hướng tất yếu, là động lực chính thúc đẩy sự phát triển của các quốc gia trên toàn cầu và tác động sâu sắc đến mọi mặt của đời sống xã hội. Đảng Cộng sản Việt Nam xác định phát triển xã hội số là nhiệm vụ quan trọng, hướng tới nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, thúc đẩy bình đẳng trong tiếp cận công nghệ, đồng thời tạo môi trường sống an toàn, nhân văn và hiện đại. Bài viết khái quát về xã hội số, thực trạng xây dựng xã hội số ở Việt Nam và thách thức đặt ra, từ đó đưa ra một số giải pháp thúc đẩy quá trình xây dựng xã hội số để đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Từ khóa: chuyển đổi số; xã hội số; dịch vụ số; quan điểm của Đảng về xã hội số; kỷ nguyên mới; Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

1. Khái quát về xã hội số

Có thể nói, khái niệm xã hội số đã xuất hiện từ khá sớm, nhưng chỉ thực sự được nhắc đến nhiều trong thời gian gần đây khi mạng xã hội và các nền tảng truyền thông số ra đời, tạo nên một không gian phát triển gần như vô hạn. Trong xã hội số, công nghệ không chỉ hỗ trợ mà còn được tích hợp sâu rộng vào mọi mặt của đời sống, từ công việc, giáo dục, giải trí đến quản trị và giao tiếp hàng ngày. Xã hội số không chỉ là sự chuyển đổi về công nghệ mà còn là sự kiến tạo một nền văn hóa số mới - nơi các giá trị, chuẩn mực và quy tắc ứng xử được định hình trong không gian số. Môi trường số mang đến cơ hội kết nối, tương tác và chia sẻ thông tin một cách tức thời, không bị giới hạn bởi không gian hay thời gian. Con người không chỉ sử dụng các dịch vụ số mà còn dần hình thành những thói quen và hành vi mang tính đặc trưng của thời đại số. Mối quan hệ giữa cá nhân với cá nhân, cá nhân với nhóm, nhóm với xã hội đang được định hình lại trong một thế giới số hóa, nơi thông tin và dữ liệu đóng vai trò cốt lõi.

Theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ: □Xã hội số là xã hội tích hợp công nghệ số một cách tự nhiên và mặc định vào

mọi mặt đời sống, người dân được kết nối, có khả năng tương tác và thành thạo kỹ năng số để sử dụng các dịch vụ số, từ đó, hình thành các mối quan hệ mới trong môi trường số, hình thành thói quen số và văn hóa số^[1]. Như vậy, xã hội số có thể hiểu là một sự chuyển đổi toàn diện trong cách con người kết nối, tương tác và hoạt động, thay thế dần các phương thức truyền thống bằng những mô hình số hóa, dựa trên hạ tầng công nghệ tiên tiến, phù hợp với xu thế phát triển của thế giới. Trong môi trường xã hội số, công nghệ số thâm nhập và định hình mọi lĩnh vực của đời sống con người, từ quản lý nhà nước, kinh tế, giáo dục, y tế đến văn hóa, giải trí. Trong bối cảnh này, con người có thể tiếp cận thông tin nhanh chóng, giao tiếp thuận tiện và thực hiện các giao dịch dễ dàng nhờ vào sự hỗ trợ của nền tảng công nghệ hiện đại.

Sự phát triển của xã hội số đã mở ra không gian tri thức rộng lớn và dễ tiếp cận. Nếu trước đây, việc học tập chủ yếu diễn ra tại trường lớp với các nguồn tài liệu in ấn giới hạn, thì ngày nay, với sự ra đời của các thư viện điện tử, nền tảng học trực tuyến, các kênh chia sẻ kiến thức như YouTube, Coursera hay Udemy, bất cứ ai có kết nối Internet đều có thể học tập mà không bị giới hạn bởi vị trí địa lý hay điều kiện kinh tế. Xã

hội số giúp cải thiện khả năng tiếp cận các dịch vụ y tế nhất là tiếp cận dịch vụ y tế từ xa, người dân ở các vùng sâu, vùng xa sẽ được nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe. Sự phát triển của công nghệ tài chính (fintech) trong xã hội số đã tạo ra những thay đổi mang tính đột phá trong giao dịch tài chính. Các hình thức thanh toán điện tử như ví điện tử (MoMo, ZaloPay), thẻ ngân hàng, và mobile money giúp người dân thực hiện các giao dịch mua sắm, chuyển tiền nhanh chóng mà không cần sử dụng tiền mặt. Bên cạnh đó, xã hội số còn đẩy mạnh tiếp cận đa dạng các hoạt động văn hóa và cộng đồng.

Đặc trưng của xã hội số

Các đặc trưng cơ bản của xã hội số bao gồm: công dân số, kết nối số và văn hóa số. Công dân số được đặc trưng bởi danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số. Kết nối số được đặc trưng bởi khả năng kết nối mạng của người dân, bao gồm tỷ lệ người dân được phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng và tỷ lệ người dùng Internet. Văn hóa số được đặc trưng bởi mức độ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, mức độ sử dụng dịch vụ số trên mạng, mức độ sử dụng các dịch vụ y tế số, giáo dục số của người dân⁽¹⁾.

Công dân số là công dân có khả năng sử dụng công nghệ số một cách thông minh để học tập, làm việc và tham gia vào các hoạt động trên môi trường số một cách hiệu quả, có trách nhiệm. Công dân số đảm bảo có khả năng truy cập các nguồn thông tin số, giao tiếp trong môi trường số, có kỹ năng giao dịch, mua bán hàng hóa, sản phẩm trên môi trường số, định danh và xác thực, thông tin dữ liệu cá nhân và các quyền riêng tư trong môi trường số, thực hiện đúng quyền và trách nhiệm của công dân trong môi trường số, tuân thủ đúng chuẩn mực đạo đức, không thực hiện những hành vi vi phạm pháp luật trên môi trường số.

Kết nối số trong môi trường số chính là một xã hội kết nối liên tục, trong đó mọi người có thể kết nối với nhau bất cứ lúc nào và ở bất cứ đâu. Điều này được thực hiện nhờ sự phát triển của Internet và các thiết bị di động.

Còn văn hóa số là sự chuyển đổi các phương thức sáng tạo, lưu giữ, truyền bá và tiếp nhận văn hóa trên nền tảng công nghệ kỹ thuật số. Đây không chỉ là sự tích hợp công nghệ vào các hoạt động văn hóa, mà còn là quá trình hình thành những quy tắc ứng xử, chuẩn mực đạo đức và pháp luật phù hợp với môi trường số. Hay nói cách khác là đề cập đến những giá trị, chuẩn

mực, niềm tin, hành vi, thái độ của con người hình thành trong quá trình sử dụng công nghệ số, góp phần định hình cách con người tương tác và thích nghi với sự thay đổi của thời đại. Văn hóa số bao gồm cả văn hóa ứng xử, văn hóa sáng tạo, văn hóa kinh doanh, văn hóa quản lý,... trong môi trường số.

Thế chế liên quan đến xã hội số

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách trong việc thực hiện cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và phát triển nền kinh tế số, xã hội số. Xã hội số được đề cập trong nhiều văn bản quan trọng của Đảng, Chính phủ về chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và chính phủ số. Nghị quyết số 52 - NQ/TW của Bộ Chính trị, ban hành ngày 27/9/2019, về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Mục tiêu đến năm 2045, định hình xã hội số toàn diện, đảm bảo mọi người dân đều được hưởng lợi từ công nghệ số, xây dựng Việt Nam trở thành quốc gia có nền công nghiệp hiện đại, phát triển dựa trên khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo. Nghị quyết 52 đã đặt nền móng quan trọng cho chiến lược chuyển đổi số quốc gia, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội theo hướng số hóa và hội nhập với xu thế toàn cầu.

Sau Nghị quyết 52 là định hướng tổng thể, Chính phủ đã ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52 - NQ/TW. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị 01/CT - TTg ngày 14/1/2020 về [Thúc đẩy phát triển công nghệ số Việt Nam]; Quyết định số 749/QĐ - TTg ngày 3/6/2020 phê duyệt [Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030] Quyết định số 749/QĐ - TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 3/6/2020, phê duyệt [Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030] là chương trình hành động cụ thể của Chính phủ nhằm thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, đặt nền tảng cho việc phát triển kinh tế số, chính phủ số, xã hội số. Chương trình Chuyển đổi số quốc gia nhằm mục tiêu kép là vừa phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, vừa hình thành các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có năng lực đi ra toàn cầu⁽²⁾. Quyết định 749/QĐ - TTg đã đề cập đến xã hội số một cách rõ ràng và cụ thể, đưa ra các mục tiêu, một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số nhằm xây dựng một xã hội trong đó công nghệ số trở thành một phần tất yếu của đời sống người dân, đưa ra lộ trình cụ thể để xây dựng xã hội

số ở Việt Nam.

Đặc biệt, Văn kiện Đại hội Đảng XIII (2021) đã đặt ra yêu cầu thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, xã hội số để tạo bứt phá về nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đây được xem là mốc quan trọng khi lần đầu tiên đưa xã hội số vào chiến lược phát triển quốc gia. Trong báo cáo chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021 - 2030, xác định: "phải đổi mới tư duy phát triển, thay đổi cách làm việc, cách sống, đẩy mạnh cải cách thể chế, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo; thực hiện quyết liệt chuyển đổi số, xây dựng nền kinh tế số, xã hội số"⁽¹⁾. Như vậy, phải đổi mới tư duy và hành động, chủ động nắm bắt kịp thời, tận dụng hiệu quả các cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với quán trình hội nhập quốc tế để cơ cấu lại nền kinh tế, phát triển kinh tế số, xã hội số, coi đây là nhân tố quyết định để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Xây dựng xã hội số gắn với nền kinh tế số và chính phủ số, đề cao vai trò của công dân số, văn hóa số và an toàn thông tin, phát triển xã hội số theo hướng bao trùm, bền vững, không ai bị bỏ lại phía sau.

Ngày 30/7/2021, Quyết định số 1373/QĐ - TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030" trong đó có Chương trình "Xây dựng mô hình công dân học tập" trong điều kiện xã hội số. Văn bản này nhấn mạnh vai trò của công nghệ số trong thúc đẩy học tập suốt đời và phát triển công dân số trong xã hội hiện đại. Công dân học tập trong môi trường xã hội số cần được trang bị các kỹ năng số, có khả năng sử dụng, điều khiển các thiết bị hiện đại như smartphone, máy tính bảng, laptop,... để có thể tham gia học tập bất cứ lúc nào, ở bất cứ đâu trên môi trường số. Bên cạnh đó, cần ứng dụng công nghệ số trong xây dựng xã hội học tập để xã hội số thực sự là nền tảng cho xã hội học tập.

Tại Quyết định số 411/QĐ - TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" đã xác định mục tiêu cụ thể xã hội số là một trong hai trụ cột chính, cùng với kinh tế số, góp phần thay đổi toàn diện cách thức con người sống, làm việc, tương tác trên nền tảng công nghệ số. Xã hội số trong Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 không chỉ tập trung vào công nghệ, mà còn

nhấn mạnh đến con người số, dịch vụ số và an toàn số. Mục tiêu cốt lõi là giúp người dân dễ dàng tiếp cận công nghệ, nâng cao chất lượng sống, đảm bảo mọi người đều được hưởng lợi từ quá trình chuyển đổi số. Quyết định đề cập đến phát triển công dân số và kỹ năng số để mỗi người dân cần có kỹ năng số, danh tính số, tài khoản số để tiếp cận các dịch vụ trực tuyến một cách dễ dàng để đảm bảo mục tiêu đến năm 2030: 90% dân số có tài khoản thanh toán điện tử, 80% dân số có kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Bên cạnh đó, cần đảm bảo hạ tầng số bao phủ rộng khắp và an toàn thông tin trong xã hội số.

Nghị quyết số 57 - NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xác định mục tiêu đến năm 2030: Phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, công nghiệp văn hóa số đạt mức cao của thế giới. Việt Nam thuộc nhóm các nước dẫn đầu về an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu.

2. Thực trạng xây dựng xã hội số ở Việt Nam và thách thức đặt ra

Việt Nam đang bước vào một kỷ nguyên phát triển mới, đánh dấu giai đoạn quan trọng trong hành trình vươn tầm dân tộc. Trong bối cảnh này, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, với trọng tâm là chuyển đổi số quốc gia, trở thành một chiến lược mang tính định hướng, huy động sự tham gia của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân nhằm xây dựng một xã hội hiện đại, văn minh, thịnh vượng và hạnh phúc. Trên thực tế, chuyển đổi số chính là nguồn gốc hình thành xã hội số. Hiện tại, xã hội số đã bao trùm lên mọi hoạt động của con người. Xã hội số hướng đến mục tiêu làm thay đổi mọi phương diện của tổ chức xã hội, từ Chính phủ, kinh tế cho đến người dân. Mục tiêu này được thực hiện dựa trên công nghệ số, tốc độ tăng trưởng thông tin, dữ liệu.

Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quyết định số 922/QĐ - BTTTT năm 2022 phê duyệt Đề án "Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia" DTI quốc gia bao gồm 24 chỉ số. Các chỉ số này thể hiện mức độ đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu về chuyển đổi số trên quy mô quốc gia. Giá trị DTI quốc gia năm 2021 là 0,6110, tăng 25,8% so với năm 2020 (0,4858). Cấu trúc DTI 2021 bao gồm 03 cấp: DTI cấp

tỉnh, DTI cấp bộ và DTI cấp quốc gia. Cấu trúc DTI cấp tỉnh: 03 trụ cột là chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; Chỉ số đánh giá gồm: 09 chỉ số chính với 98 chỉ số thành phần. Cấu trúc DTI cấp bộ: Chỉ số đánh giá, 06 chỉ số chính với 70 chỉ số thành phần. Cấu trúc DTI quốc gia: 24 chỉ số, các chỉ số này thể hiện mức độ đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu thuộc Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, đồng thời tham chiếu đến các chỉ số được sử dụng trong đánh giá của quốc tế⁽⁴⁾.

Về phát triển công dân số, theo thống kê của Bộ Công an, đến tháng 8/2024 đã cấp trên 87,7 triệu thẻ CCCD gắn chip. Đã kích hoạt 57,1 triệu tài khoản định danh (tăng 0,7 triệu tài khoản so với tháng 7/2024). Bộ Công an đã triển khai bổ sung các tiện ích mới trên VneID: Sử dụng căn cước điện tử; Lý lịch tư pháp; Xác thực sinh trắc học và chia sẻ thông tin trên VneID; Sử dụng bằng lái xe trên VneID; Đăng ký tạm trú trên VneID.

Triển khai phổ cập kỹ năng số cho người dân thông qua hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng (CNSCĐ): Cả nước đã có 63/63 tỉnh, thành phố đã thành lập các CNSCĐ đến từng thôn, tổ dân phố, khu dân cư, xóm, ấp dân cư với 93.524 Tổ CNSCĐ và gần 457.820 thành viên, trong đó 63/63 tỉnh, thành phố hoàn thành 100% đến cấp xã. Mỗi Tổ CNSCĐ có khoảng 04 đến 09 thành viên, trong đó tổ trưởng các tổ dân phố, công an khu vực, Ban chấp hành Đoàn Thanh niên (các chi đoàn, đoàn cơ sở) và doanh nghiệp công nghệ số là lực lượng nòng cốt. Thông qua hoạt động sôi nổi, tích cực, chủ động, rộng khắp của Tổ CNSCĐ, đến nay, kỹ năng số của người dân ngày càng được nâng cao, người dân biết thao tác, sử dụng thiết bị thông minh (điện thoại, máy tính) để thực hiện 05 nhóm kỹ năng số cơ bản (kỹ năng thực hiện dịch vụ công trực tuyến, kỹ năng giao dịch qua sàn thương mại điện tử, kỹ năng thanh toán trực tuyến, kỹ năng bảo vệ an toàn thông tin trên môi trường mạng, kỹ năng sử dụng các ứng dụng, nền tảng số đặc thù của địa phương)

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs) cho người dân, cán bộ, công chức: Bộ Thông tin và Truyền thông

đã xây dựng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà tại địa chỉ <https://onetouch.mic.gov.vn> (nền tảng OneTouch) để phổ cập kỹ năng số cho mọi đối tượng. Từ 01/01/2023 đến 15/8/2024, Bộ Thông tin và Truyền thông cũ đang tổ chức 10 khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số miễn phí trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCS) cho hơn 81.500 cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các bộ, ngành, địa phương và các tập đoàn, tổng công ty nhà nước. Hỗ trợ 15 bộ, ngành và 49 địa phương sử dụng miễn phí Nền tảng MOOCS đến hết năm 2024. Các bộ, ngành, địa phương đã tổ chức 84 khóa học cho hơn 173.500 cán bộ học viên. Đến nay nền tảng đã đạt hơn 28 triệu lượt truy cập các khóa học. Trung bình mỗi ngày tăng 2.000 - 3.000 lượt truy cập⁽⁵⁾.

Báo cáo về Chỉ số xã hội số của Hiệp hội GSMA (tháng 8/2022) cho thấy Việt Nam xếp thứ 7 trong các quốc gia thuộc khu vực Châu Á - Thái Bình Dương về xã hội số (sau Úc, Hàn Quốc, Singapore, Nhật Bản, Thái Lan và Malaysia); xếp thứ 5 điểm số về trụ cột thương mại số (Digital Commerce) và xếp thứ 7 điểm số về phong cách sống số (Digital Lifestyle)⁽⁶⁾.

Xã hội số đã và đang mang lại những thay đổi sâu sắc đối với mọi mặt của đời sống xã hội. Nó tạo ra những cơ hội mới, nhưng cũng đặt ra những thách thức mới trong việc triển khai xã hội số như nhiều người dân và doanh nghiệp ở Việt Nam vẫn chưa nhận thức đầy đủ, đồng đều về tầm quan trọng và lợi ích của xã hội số; Thể chế, pháp lý còn hạn chế; Ở các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, với hạ tầng viễn thông còn thô sơ, khiến người dân khó tiếp cận Internet và các dịch vụ số; Các mối đe dọa an ninh mạng có thể gây hậu quả nghiêm trọng cho việc triển khai xã hội số; Thông tin sai lệch trong việc triển khai xã hội số có thể gây ra những hệ quả nghiêm trọng.

3. Giải pháp thúc đẩy quá trình xây dựng xã hội số để đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới

Xây dựng xã hội số là một nhiệm vụ chiến lược nhằm thúc đẩy sự phát triển bền vững của đất nước trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Để thực hiện thành công quá trình này, cần có các giải pháp đồng bộ trên nhiều phương diện, từ hạ tầng công nghệ, chính sách, đến giáo dục và nhận thức xã hội.

Thứ nhất, hoàn thiện khung pháp lý và chính sách hỗ trợ phát triển xã hội số. Hoàn thiện thể chế, chính sách và môi trường pháp lý là nhiệm vụ xuyên suốt,

có mức độ ưu tiên cao nhất, được lồng ghép trong tất cả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số. Cần đẩy nhanh việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống luật pháp về giao dịch điện tử, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin mạng, và quyền riêng tư trong môi trường số; Ban hành các chính sách khuyến khích doanh nghiệp và cá nhân tham gia vào quá trình số hóa, đặc biệt là trong các lĩnh vực quan trọng như giáo dục, y tế, tài chính, hành chính công; Thúc đẩy hợp tác công - tư trong việc phát triển hạ tầng số và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; Hoàn thiện thể chế, tiêu chuẩn kỹ thuật cho nền tảng số và giao dịch trực tuyến; Chống độc quyền, đảm bảo cạnh tranh lành mạnh trong kinh tế số.

Thứ hai, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại gồm hạ tầng số và hạ tầng thiết yếu phục vụ chuyển đổi số hướng đến xây dựng xã hội số, đặc biệt là mạng 5G, cáp quang băng thông rộng tốc độ cao để đảm bảo kết nối Internet tốc độ cao trên toàn quốc, bao gồm cả khu vực nông thôn, miền núi và hải đảo. Xây dựng các trung tâm dữ liệu quốc gia, đẩy mạnh điện toán đám mây để hỗ trợ chuyển đổi số trong các ngành kinh tế - xã hội. Thúc đẩy triển khai công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), Internet vạn vật (IoT) trong quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ cho người dân.

Thứ ba, nâng cao năng lực số cho người dân, doanh nghiệp và nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực. Đẩy mạnh giáo dục kỹ năng số trong các cấp học, từ phổ thông đến đại học, giúp thế hệ trẻ sẵn sàng thích nghi với nền kinh tế số. Tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng số cho lao động, đặc biệt là nhóm lao động truyền thống để họ có thể tiếp cận và tận dụng các công cụ số trong công việc. Hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong việc áp dụng công nghệ số vào sản xuất và kinh doanh. Thực hiện biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm phát triển kỹ năng số, công dân số, văn hóa số theo hướng phổ cập kỹ thuật toàn diện để hình thành nên một xã hội số công bằng và khơi dậy tiềm năng, niềm tin của người dân trên không gian số.

Thứ tư, tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Để bảo vệ an ninh kinh tế, an ninh thông tin, an ninh mạng, cần có sự chung tay của cả cộng đồng, từ các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân. Xây dựng các hệ thống bảo vệ dữ liệu cá nhân và chống lại các cuộc tấn công mạng nhằm đảm bảo niềm

tin của người dân khi tham gia vào môi trường số. Thúc đẩy nhận thức về an toàn thông tin, bảo vệ quyền riêng tư của cá nhân và doanh nghiệp trên không gian mạng. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực an ninh mạng để nâng cao năng lực ứng phó với các mối đe dọa từ không gian số.

Thứ năm, thúc đẩy chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm. Cần mở rộng hệ thống đào tạo trực tuyến, ứng dụng AI trong cá nhân hóa nội dung học tập; Phát triển y tế từ xa, hồ sơ sức khỏe điện tử, ứng dụng AI trong chẩn đoán và điều trị; Đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến, phát triển chính phủ số; Khuyến khích thanh toán không tiền mặt, phát triển ngân hàng số, hỗ trợ Mobile Money cho khu vực chưa tiếp cận ngân hàng truyền thống.

4. Kết luận

Việt Nam đang tích cực triển khai chiến lược xây dựng xã hội số nhằm thúc đẩy sự phát triển toàn diện về kinh tế, văn hóa và xã hội. Với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ, xã hội số ngày càng đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng lối sống, tư duy và cách con người vận hành cuộc sống trong kỷ nguyên số. Phát triển xã hội số gắn với chuyển đổi số quốc gia, xây dựng hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, đảm bảo mọi người dân đều có thể tiếp cận và sử dụng công nghệ số, ứng dụng công nghệ số sâu rộng vào các lĩnh vực đời sống, bao gồm giáo dục, y tế, văn hóa, hành chính công, nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng cường kết nối xã hội./.

(1) Thủ tướng chính phủ, 2022, *Quyết định phê duyệt chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*, số 411/QĐ-TTg, ngày 31 tháng 3 năm 2022, Hà Nội.

(2), (5) Thủ tướng Chính phủ, 2020, *Quyết định phê duyệt [Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030]*, số 749/QĐ-TTg, ngày 03 tháng 06 năm 2020, Hà Nội.

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. CTQG, H, 2021, tr.1(6) Bộ Thông tin và Truyền thông, 2024, *Báo cáo tình hình chuyển đổi số quốc gia tháng 8 năm 2024*, số 159/BC-BTTTT ngày 30 tháng 08 năm 2024, Hà Nội.

(4), (6) Bộ Khoa học và Công nghệ, 2022, INFOGRAPHIC: Việt Nam xếp thứ 7 khu vực Châu Á Thái Bình Dương về xã hội số, <https://mst.gov.vn/infographic-viet-nam-xep-thu-7-khu-vuc-chau-a-thai-binh-duong-ve-xa-hoi-so-197155791.htm>, truy cập ngày 02 tháng 03 năm 2025